

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 02-02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Lin.

Bà: Lê Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Phi P, sinh ngày 01/01/1979;

Giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1953 (chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1956 (sống); A, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986. Vợ: Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1981. Con 02 người: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2023 đến ngày 06/01/2024 tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Thành T1, sinh năm 1968 (chồng bị hại), bà Phan Thị Thanh T2, sinh năm 1989, Phan Thị Kim P2, sinh năm 1986, ông Phan Thanh T3, sinh năm 1994 (là con ruột của bị hại); cùng địa chỉ:

Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; bà Phan Thị Thanh T4, sinh năm 1991 (là con ruột của bị hại); địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3.2. Ông Phan Thành T1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/5/2023, Nguyễn Phi P có giấy phép lái xe hạng C còn hiệu lực pháp luật điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-381.77 lưu thông trên Đường số B hướng đi Đường số I thuộc Khu công nghiệp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi P điều khiển xe ô tô đến đoạn đường giao nhau giữa Đường số B và Đường số A Khu công nghiệp H thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, do không nhường đường cho xe lưu thông đến từ phía bên phải nên xảy ra va chạm với xe gắn máy biển số 62AR-041.16 do bà Nguyễn Thị L điều khiển lưu thông trên Đường số 10 theo hướng đi Đường số A thuộc Khu Công nghiệp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L tử vong tại Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/5/2023.

*** Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Tình trạng hiện trường: Các dấu vết, phương tiện được giữ nguyên tại hiện trường, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu.

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời nắng, sáng, mặt đường khô ráo. Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau đường đồng cấp giữa đường số B và đường số A Khu công nghiệp H thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, đường số B và đường số A cùng có chiều rộng 17m, lưu thông hai chiều, không có vạch sơn hay dải phân cách cố định ở giữa.

Chọn lề đường bên phải đường số 2 theo hướng đường H đi đường số I làm lề đường chuẩn. Chọn cột điện số 473/475/T65/6B làm điểm mốc cố định.

Vị trí đánh số (1) là vết cày không liên tục trên mặt đường dài 8,9m. Đầu vết cày đo vào lề đường chuẩn 7m, cuối vết cày ở dưới góc chân bên phải của xe gắn máy biển số 62AR-041.16.

Vị trí đánh số (2) là xe ô tô tải biển số 60C-381.77 đang đỗ trên đường tại giao lộ, đầu xe hướng về đường số I. T1 trực bánh xe trước bên phải đo vào lề đường chuẩn là 7m, tâm trục bánh xe sau bên phải đo vào lề đường chuẩn là 6,4m.

Vị trí đánh số (3) là xe gắn máy biển số 62AR-041.16 ngã nghiêng sang phải trên đường tại giao lộ. T1 trục bánh xe trước đo vào lề đường chuẩn 9,5m và đo đến tâm trục bánh xe trước bên phải của xe ô tô tải biển số 60C-381.77 (2) là 1,4m; tâm trục bánh xe sau đo vào lề đường chuẩn là 10,6m và đo đến điểm mốc cố định là 14,95m.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô biển số biển số 60C-381.77 và xe gắn máy biển số 62AR-041.16 để điều tra làm rõ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Khám nghiệm xe gắn máy biển số 62AR-041.16: Trầy xước phần thân mũ xe bên trái tại phần ốp phuộc sau bên trái; cong cần gác chân người điều khiển bên trái, cong thụng từ trái sang phải, từ sau về trước.

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 60C-381.77: Có vết trầy xước bám nước sơn xanh ở góc trên bên trái biển số trước, nứt bể ốp nhựa biển số; có vết trầy xước màu đen ở đầu bên trái trên cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái.

Kết quả dựng lại hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông xảy ra trên đường nhựa bằng phẳng là khu vực giao lộ ngã 4 giữa đường số B và đường số A Khu công nghiệp H thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đường số B và đường số A cùng có chiều rộng 17m.

Vị trí đánh số (1A) là xe gắn máy biển số 62AR-041.16 đang chạy trên đường số A, đầu xe hướng ra đường số 2. T1 trục bánh trước đo vào lề đường chuẩn là 1,75m; tâm trục bánh sau đo vào lề đường chuẩn là 3m.

Vị trí đánh số (1B) là xe gắn máy biển số 62AR-041.16 đỗ tự nhiên trên đường số A thân xe nằm ngang đường số B trước đầu xe ô tô tải biển số 60C-381.77. T1 trục bánh trước đo vào lề đường chuẩn là 7,6m; tâm trục bánh sau đo vào lề đường chuẩn là 6,4m.

Vị trí đánh số (2A) là xe ô tô tải biển số 60C-381.77 đầu xe hướng về đường số 9, tâm trục bánh xe trước bên phải đo vào lề đường chuẩn là 5,7m và tâm trục bánh xe sau bên phải đo vào lề đường chuẩn là 5,5m.

Vị trí đánh số (2B) là xe ô tô tải biển số 60C-381.77 đỗ trên đường đầu xe hướng về đường số 9, tâm trục bánh xe trước bên phải đo vào lề đường chuẩn là 5,6m, tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề đường chuẩn là 5,55m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 100/KLGĐTT-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh L kết luận: Kết quả khám nghiệm: Chảy máu miệng, tụ máu dưới da đầu, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ; Sây sát khuỷu tay trái. Kết luận nguyên nhân chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐH ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Phi P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai: bị cáo Nguyễn Phi P đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Phi P.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Phi P gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi P mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải biển số 60C-381.77 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1981, nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vợ của bị cáo Nguyễn Phi P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bà V vào ngày 09/6/2023.

Xe gắn máy biển số 62AR-041.16 là tài sản hợp pháp của ông Phan Thanh T5, sinh năm 1968, nơi thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (chồng bà L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông T5 vào ngày 09/6/2023 nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phi P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L là ông Phan Thành T1, bà Phan Thị Kim P2, bà Phan Thị Thanh T2, bà Phan Thị Thanh T4, ông Phan Thanh T3 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phi P trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường ngày 12/4/2020, phù hợp vật chứng thu giữ đã được xác minh, thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/5/2023, tại giao lộ giữa Đường số B và Đường số A Khu công nghiệp H thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Phi P có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-381.77 lưu thông trên Đường số B không nhường đường cho xe đi vào giao lộ từ phía bên phải, đã gây tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 62AR-041.16 do bà Nguyễn Thị L điều khiển lưu thông đến từ bên phải trên Đường số A. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L tử vong vào ngày 13/5/2023.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Phi P vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của bà Nguyễn Thị L. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phi P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Phi P với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật quy định buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, lưu thông trên đường nhưng thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi vào giao lộ từ hướng bên phải, gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô do bà Nguyễn Thị L điều khiển lưu thông đến từ bên phải đường số A, hậu quả làm cho bà L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Phi P cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Người

đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi P. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Phi P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Phi P cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ phân tích [3] và [4], xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Phi P là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải biển số 60C-381.77 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1981, nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vợ của bị can Nguyễn Phi P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bà V vào ngày 09/6/2023.

Đối với xe gắn máy biển số 62AR-041.16 là tài sản hợp pháp của ông Phan Thanh T5, sinh năm 1968, nơi thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (chồng bà L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông T5 vào ngày 09/6/2023 nên không đề cập xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Phi P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí bù đắp tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi P 01 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự: Giao bị cáo Nguyễn Phi P cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Phi P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Công Thức